

Số: 130/KL-TTXX

Tỉnh Biên, ngày 12 tháng 7 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính - ngân sách nhà nước và các hoạt động tài chính khác tại UBND xã An Nông

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTXX ngày 08/4/2024 của Chánh Thanh tra thị xã Tịnh Biên về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính - ngân sách nhà nước và các hoạt động tài chính khác tại UBND xã An Nông.

Từ ngày 22/4/2024 đến ngày 04/6/2024 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã An Nông.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 12/BC-ĐTT ngày 24/6/2024 của Trưởng đoàn thanh tra. Thanh tra thị xã Tịnh Biên kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã An Nông là một trong bốn xã, phường biên giới thuộc thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang, có vị trí địa lý tiếp giáp xã An Cư, phường Tịnh Biên, xã Lạc Quới - huyện Tri Tôn và giáp với tỉnh TàKeo - Vương quốc Campuchia; có diện tích tự nhiên 3.247,65 ha. Địa bàn xã có 03 ấp (ấp Phú Cường, Tân Biên và An Biên); trung tâm hành chính xã nằm trên địa bàn ấp Tân Biên; dân số 1.006 hộ với 3.379 khẩu (trong đó người dân tộc thiểu số Khmer chiếm 6,62%); dân cư đa số sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Điều kiện kinh tế - xã hội của xã chủ yếu là nông nghiệp, buôn bán nhỏ, tiểu thủ công nghiệp...Nguồn thu của xã chưa đảm bảo tự cân đối ngân sách, phần lớn được trợ cấp từ ngân sách cấp trên.

Tổng số cán bộ, công chức của xã An Nông là 22 người (cán bộ chuyên trách 11 người, công chức 11 người); người hoạt động không chuyên trách ở xã 14 người; người hoạt động không chuyên trách ở ấp 09 người, người hoạt động ở các chi hội ấp 12 người. Trong những năm qua, công tác quản lý tài chính ngân sách tại UBND xã An Nông đạt được nhiều kết quả nhất định, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Đối với nguồn ngân sách nhà nước (NSNN)

1.1. Kiểm tra việc lập dự toán, quyết định và giao dự toán NSNN

Việc lập dự toán của UBND xã An Nông căn cứ các văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và năm 2022 của của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (nay là thị xã) Tịnh Biên, các quy định về phân cấp

nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách xã; các định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của tỉnh, huyện và các định mức khác có liên quan.

- Năm 2021:

+ Ngày 09/10/2020 UBND xã An Nông xây dựng dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2021, **số tiền 8.120.000.000 đồng.**

+ Ngày 30/10/2020 Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và UBND xã An Nông thảo luận dự toán (có Biên bản thảo luận dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021), **số tiền 7.568.000.000 đồng.**

+ Ngày 24/12/2020 UBND huyện (nay là thị xã) Tịnh Biên ban hành Quyết định số 5197/QĐ-UBND về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho ngân sách xã, thị trấn trực thuộc huyện, trong đó: giao dự toán thu, chi cho UBND xã An Nông, **số tiền 7.568.000.000 đồng.**

- Năm 2022:

+ Ngày 15/10/2021 UBND xã An Nông xây dựng dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022, **số tiền 8.621.613.000 đồng.**

+ Ngày 26/10/2021 Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và UBND xã An Nông thảo luận dự toán (có Biên bản thảo luận dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022), **số tiền 8.085.000.000 đồng.**

+ Ngày 24/12/2021 UBND huyện Tịnh Biên ban hành Quyết định số 10423/QĐ-UBND về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho ngân sách xã, thị trấn trực thuộc huyện, trong đó: giao dự toán thu, chi cho UBND xã An Nông, **số tiền 8.085.000.000 đồng.**

*** Phê chuẩn của Hội đồng nhân dân (HĐND) xã An Nông:**

- **Năm 2021:** ngày 28/12/2020 HĐND xã An Nông ban hành Nghị quyết số 09/NQ-HĐND về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2021, số tiền 7.568.000.000 đồng (trong đó: chi dự phòng 140.000.000 đồng).

- **Năm 2022:** ngày 22/12/2021 HĐND xã An Nông ban hành Nghị quyết số 16/NQ-HĐND về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2022, số tiền 8.085.000.000 đồng (trong đó: chi dự phòng 160.000.000 đồng).

*** Việc giao dự toán của UBND xã An Nông cho các đơn vị thụ hưởng:**

- **Năm 2021:** ngày 30/12/2020 UBND xã An Nông ban hành Quyết định số 228/QĐ-UBND về việc phân bổ dự toán năm 2021 cho các ngành trực thuộc xã (quyết định kèm theo phụ lục).

- **Năm 2022:** ngày 28/12/2021 UBND xã An Nông ban hành Quyết định số 691/QĐ-UBND về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022 cho các ngành trực thuộc ngân sách xã An Nông (quyết định kèm theo phụ lục).

1.2. Kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về thu, chi ngân sách nhà nước

UBND xã An Nông có triển khai các chế độ về thu, chi ngân sách theo quy định; phân công thực hiện nhiệm vụ đối với các nguồn thu, triển khai các định mức được phép chi cho cán bộ, công chức; kịp thời triển khai các khoản hỗ trợ cho các lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh covid-19 cũng như các chế độ, chính sách đối với người dân trên địa bàn xã An Nông. UBND xã điều hành chi ngân sách trong dự toán được giao.

Năm 2021: UBND xã An Nông ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021.

Năm 2022: UBND xã An Nông ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022.

a) Chấp hành dự toán thu

Tổng thu ngân sách của xã An Nông trong 02 năm là **18.641.581.574** đồng, nguồn thu chủ yếu là thu bổ sung từ ngân sách cấp trên chiếm 87,1%, các khoản thu khác trên địa bàn xã chiếm tỷ lệ thấp 12,9% tổng thu ngân sách (kèm theo Biểu số 01-Thu NSX), cụ thể:

- **Năm 2021:** tổng thu ngân sách xã An Nông **9.331.242.996 đồng/7.568.000.000 đồng**, đạt 123,30% tăng so với dự toán UBND huyện giao, cụ thể:

+ Thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn xã An Nông được hưởng theo phân cấp, số tiền 377.261.633 đồng/187.000.000 đồng, đạt 201,74% tăng so với dự toán được UBND huyện giao, tăng thu chủ yếu từ: lệ phí trước bạ nhà đất, thu phạt hành chính.

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (thu cân đối ngân sách, bổ sung mục tiêu): số tiền 8.798.614.000 đồng/7.381.000.000 đồng, đạt 119,21% tăng so với dự toán được giao.

+ Thu kết dư ngân sách: 11.960.513 đồng.

+ Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 143.406.850 đồng.

- **Năm 2022:** tổng thu ngân sách xã An Nông **9.310.338.578 đồng/8.085.000.000 đồng**, đạt 115,16% tăng so với dự toán UBND huyện giao, cụ thể:

+ Thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn xã An Nông được hưởng theo phân cấp, số tiền 268.875.696 đồng/277.000.000 đồng, đạt 97,07% giảm so với dự toán được UBND huyện giao, giảm thu chủ yếu từ: thu phạt hành chính, phạt an toàn giao thông.

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (thu cân đối ngân sách, bổ sung mục tiêu): số tiền 8.633.209.800 đồng/7.808.000.000 đồng, đạt 110,57% tăng so với dự toán được giao.

+ Thu kết dư ngân sách: 395.786.084 đồng.

+ Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 12.466.998 đồng.

b) Chấp hành dự toán chi

UBND xã đã thực hiện các khoản chi ngân sách xã theo dự toán được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt đảm bảo các chính sách, chế độ về hoạt động của hệ thống chính trị và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã. Việc quyết toán ngân sách xã đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt (kèm theo Biểu số 02 - Chi NSX), cụ thể:

- **Năm 2021:** tổng chi ngân sách xã số tiền **8.935.456.912 đồng/7.568.000.000 đồng**, đạt 118,07% so với dự toán UBND huyện giao, trong đó: chi thường xuyên 8.915.989.914 đồng/7.428.000.000, đạt 120,03%; chi dự phòng 114.077.000 đồng/140.000.000 đồng, đạt 81,4%; chi hoàn trả giữa các cấp ngân sách 7.000.000 đồng; chi chuyển nguồn 12.466.998 đồng.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là thực hiện nhiệm vụ mục tiêu do ngân sách huyện bổ sung (kinh phí tổ chức bầu cử HĐND; công tác phòng, chống dịch bệnh covid-19; hỗ trợ người lao động khó khăn do dịch bệnh covid-19; trợ cấp thôi việc cho các cán bộ không chuyên trách; công tác tuần tra ANTT).

- Về cân đối thu, chi: căn cứ số liệu thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách năm 2021 đã được Phòng Tài chính - Kế hoạch, nhìn chung số liệu quyết toán thu, chi của xã An Nông phản ánh đầy đủ chỉ tiêu so dự toán được phê duyệt. Kết quả thực hiện như sau:

+ Tổng thu: 9.331.242.996 đồng.

+ Tổng chi: 8.935.456.912 đồng.

+ Kết dư: 395.786.084 đồng.

- **Năm 2022:** tổng chi ngân sách xã số tiền **9.026.691.975 đồng/8.085.000.000 đồng**, đạt 111,65% so với dự toán UBND huyện giao, trong đó: chi thường xuyên 8.529.958.206 đồng/7.925.000.000, đạt 107,63%; chi dự phòng 98.588.000 đồng/160.000.000 đồng, đạt 61,62%; chi hoàn trả giữa các cấp ngân sách 1.500.000 đồng, chi chuyển nguồn 396.645.769 đồng.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là thực hiện nhiệm vụ mục tiêu do ngân sách huyện bổ sung (trợ cấp thôi việc cho các cán bộ không chuyên trách, lực lượng công an xã, hỗ trợ người điều trị bệnh dịch covid-19; kinh phí bầu trưởng ấp; thực hiện dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thí điểm chính quyền điện tử), chi năm trước mang sang.

- Về cân đối thu, chi: căn cứ số liệu thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách năm 2022 đã được Phòng Tài chính - Kế hoạch, nhìn chung số liệu quyết toán thu, chi của xã An Nông phản ánh đầy đủ chỉ tiêu so dự toán được phê duyệt. Kết quả thực hiện như sau:

+ Tổng thu: 9.310.338.578 đồng.

+ Tổng chi: 9.026.691.975 đồng.

+ Kết dư: 283.646.603 đồng.

c) Kiểm tra việc sử dụng các khoản chi

c.1) Chi dự phòng

*** Năm 2021:**

- Dự toán được giao: 140.000.000 đồng.
- Kết quả thực hiện chi: 114.077.000 đồng, trong đó:
 - + Chi phòng, chống dịch bệnh covid-19, số tiền 105.815.000 đồng;
 - + Chi phòng, chống chữa cháy rừng, số tiền 8.262.000 đồng.
- Chưa sử dụng: số tiền 25.923.000 đồng (chuyển kết dư sang năm 2022).

*** Năm 2022:**

- Dự toán được giao: 160.000.000 đồng. Ngày
- Kết quả thực hiện chi: 98.588.502 đồng, trong đó:
 - + Chi hội thao dân quân cơ động: 31.568.136 đồng;
 - + Chi phòng, chống lụt bão: 67.020.366 đồng.
- Chưa sử dụng: số tiền 61.411.498 đồng (chuyển kết dư sang năm 2023).

Qua kiểm tra, UBND xã An Nông sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đảm bảo nội dung, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa phương.

c.2) Chi nguồn ngân sách huyện bổ sung có mục tiêu

Năm 2021: ngân sách huyện bổ sung có mục tiêu với tổng số tiền 1.417.614.000 đồng, số được sử dụng 1.417.614.000 đồng, số chi quyết toán 1.407.114.000 đồng, số chuyển nguồn sang năm 2022 là 10.500.000 đồng (bổ sung sau 30/9).

Năm 2022: ngân sách huyện bổ sung có mục tiêu trong năm 2022 với tổng số tiền 825.209.800 đồng, năm 2021 chuyển sang 10.500.000 đồng, số được sử dụng 835.709.800 đồng, số chi quyết toán 525.209.800 đồng, huỷ dự toán do hết nhiệm vụ chi 10.500.000 đồng, số chuyển nguồn sang năm 2023 là 300.000.000 đồng (bổ sung sau 30/9).

Qua kiểm tra, UBND xã An Nông sử dụng nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu đảm bảo đúng nội dung chi.

c.3) Kiểm tra chứng từ kế toán

Qua kiểm tra việc lập chứng từ kế toán đối với một số khoản chi ngân sách của UBND xã cho thấy: về cơ bản các chứng từ được lập kế toán ngân sách xã kiểm soát trình Chủ tịch UBND xã duyệt theo quy định.

c.4) Thực hiện tạm ứng và thu hồi tạm ứng ngân sách

- **Năm 2021:** không phát sinh tạm ứng.

- **Năm 2022:** tạm ứng 60.000.000 đồng, nộp trả tạm ứng 60.000.000 đồng. Nợ tạm ứng: không.

1.3. Kiểm tra việc quyết toán ngân sách nhà nước

a) Thực hiện quyết toán

Căn cứ thông báo của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc thẩm định quyết toán ngân sách xã, thị trấn năm 2021 và năm 2022. UBND xã An Nông xây dựng và báo cáo quyết toán theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn đảm bảo thời gian quy định.

- Năm 2021:

+ Ngày 01/3/2022 UBND xã An Nông lập Báo cáo quyết toán năm 2021.

+ Ngày 03/3/2022 Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện ban hành Thông báo số 234/TB-TCKH thẩm định quyết toán ngân sách xã An Nông năm 2021.

+ Ngày 04/3/2022 Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lập Biên bản thẩm định quyết toán ngân sách của UBND xã An Nông.

+ Ngày 22/7/2022 Hội đồng nhân dân xã An Nông ban hành Nghị quyết số 04/NQ-HĐND về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước xã An Nông năm 2021.

- Năm 2022:

+ Ngày 18/02/2023 UBND xã An Nông lập Báo cáo quyết toán năm 2022.

+ Ngày 03/3/2023 Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lập Biên bản thẩm định quyết toán ngân sách của UBND xã An Nông và ban hành Thông báo số 368/TB-TCKH thẩm định quyết toán ngân sách xã An Nông năm 2022.

+ Ngày 25/7/2023 Hội đồng nhân dân xã An Nông ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước xã An Nông năm 2022.

b) Thực hiện chuyển nguồn ngân sách

Căn cứ thẩm định quyết toán của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện UBND xã An Nông chi chuyển cụ thể:

- **Năm 2021:** số tiền 12.466.998 đồng (kinh phí hoạt động của Đảng uỷ, Đoàn thể, UBND xã, số tiền 1.966.998 đồng; kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh covid-19 được bổ sung sau 30/9, số tiền 10.500.000 đồng).

- **Năm 2022:** số tiền 396.645.769 đồng (kinh phí hoạt động của Đoàn thể, UBND xã, các Hội, số tiền 96.645.769 đồng; kinh phí thực hiện chương trình

mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được bổ sung sau 30/9 số tiền 300.000.000 đồng).

c) Thực hiện chi kết dư ngân sách

Theo báo cáo quyết toán của UBND xã An Nông, hàng năm UBND xã chấp hành đảm bảo quy định việc thực hiện kết dư ngân sách, cụ thể:

- Năm 2021:

+ Số kết dư ngân sách năm 2020 chuyển sang đưa vào thu ngân sách năm 2021: 11.960.513 đồng.

Kết quả sử dụng: không.

+ Số kết dư trong năm 2021 đưa vào nguồn thu ngân sách năm 2022: 395.786.084 đồng.

- Năm 2022:

+ Số kết dư ngân sách năm 2021 đưa vào thu ngân sách năm 2022: 395.786.084 đồng.

Kết quả sử dụng: ngày 05/5/2022 Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND về việc xin sử dụng nguồn kết dư ngân sách. Sau khi có chủ trương của HĐND xã, UBND xã An Nông đã thực hiện chi với số tiền 395.786.084 đồng, trong đó: kinh phí đại hội thể dục thể thao, số tiền 30.000.000 đồng; sửa chữa đường liên tỉnh đội, số tiền 214.416.000 đồng; kinh phí đại hội nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, số tiền 10.000.000 đồng; kinh phí trợ cấp thôi việc cho lực lượng công an, số tiền 115.447.084 đồng; dự phòng của năm 2021, số tiền 25.923.000 đồng.

+ Số kết dư trong năm 2022 đưa vào nguồn thu ngân sách năm 2023: 283.646.603 đồng.

Qua kiểm tra, UBND xã thực hiện việc chi kết dư ngân sách đảm bảo theo quy định.

1.4. Kiểm tra việc công khai tài chính - ngân sách nhà nước

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. UBND xã An Nông thực hiện công khai ngân sách như sau:

- **Năm 2021:** ngày 31/12/2020 UBND xã ban hành Quyết định số 229/QĐ-UBND về việc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 (ban hành kèm theo biểu mẫu), hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở làm việc UBND xã.

- **Năm 2022:** ngày 29/12/2021 UBND xã ban hành Quyết định số 692/QĐ-UBND về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của UBND xã An Nông (ban hành kèm theo biểu mẫu), hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở làm việc UBND xã.

1.5. Kiểm tra nguồn kinh phí thực hiện mua sắm tài sản; việc quản lý, sử dụng và công khai tài sản

a) Thực hiện mua sắm tài sản

- **Năm 2021:** mua sắm tài sản với tổng giá trị 112.865.000 đồng, trong đó: mua sắm theo phương thức tập trung, số tiền 39.200.000 đồng (máy vi tính để bàn); mua sắm mua sắm thường xuyên, số tiền 73.665.000 đồng (ghế nhựa 10.875.000 đồng, phần mềm quản lý chế độ chính sách 13.000.000 đồng, phần mềm cấp phát thẻ BHYT 19.000.000 đồng, tủ dự trữ thức ăn 6.990.000 đồng, đèn năng lượng 5.900.000 đồng, bàn ghế tiếp dân công an 10.000.000 đồng, tủ đựng hồ sơ 4.000.000 đồng, bàn ghế làm việc 3.900.000 đồng).

- **Năm 2022:** 91.239.000 đồng (trong đó: mua sắm theo phương thức tập trung gồm máy vi tính, số tiền 44.145.000 đồng (máy vi tính để bàn); mua sắm thường xuyên, số tiền 47.094.000 đồng (máy scan 4.400.000 đồng, cây kiềng 24.950.000 đồng, bàn ghế làm việc 5.000.000 đồng, bàn ghế tiếp khách 12.744.000 đồng).

Qua kiểm tra thực tế, UBND xã có mua sắm các loại tài sản như đã nêu trên.

b) Việc quản lý, sử dụng

UBND xã An Nông ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản và kiểm kê, mở sổ sách cập nhật, theo dõi việc quản lý tài sản năm 2021 và năm 2022 cụ thể như sau:

- Năm 2021: ngày 04/01/2021 UBND xã ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND về việc ban hành quy định quản lý và sử dụng tài sản công tại UBND xã An Nông.

- Năm 2022: ngày 05/01/2022 UBND xã ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của UBND xã An Nông năm 2022.

c) Việc công khai trong mua sắm tài sản: UBND xã không thực hiện.

d) Thực hiện xây dựng, sửa chữa tài sản, công trình do UBND xã làm chủ đầu tư:

- **Năm 2021:** tổng giá trị bảo dưỡng, sửa chữa 304.682.000 đồng, cụ thể: công trình nạo vét mương dọc Hương lộ 17 số tiền 154.682.000 đồng, sửa chữa nhà kho công an xã 40.000.000 đồng, nhà bếp công an 45.000.000 đồng, nhà xe UBND xã 45.000.000 đồng, nhà vệ sinh và nền gạch hội Đông y 20.000.000 đồng.

- **Năm 2022:** tổng giá trị bảo dưỡng, sửa chữa 769.777.000 đồng, cụ thể: sửa chữa văn phòng áp An Biên 50.000.000 đồng, văn phòng áp Tân Biên 50.000.000 đồng, văn phòng áp Phú Cường 50.000.000 đồng, đường hậu N1 số tiền 210.000.000 đồng, đường vào xã đội 149.994.000 đồng, duy dờn đài truyền thanh 49.715.000 đồng, đường liên tỉnh đội 210.068.000 đồng).

Qua kiểm tra, UBND xã đã thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định (có hồ sơ thiết kế dự toán; thông báo thẩm định kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế dự toán của Phòng Kinh tế - Hạ Tầng huyện (nay là phòng Quản lý đô thị thị xã) theo phân cấp thẩm quyền; quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế - dự toán; hợp đồng; biên bản thương thảo hợp đồng, biên bản bàn giao nghiệm thu, bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành, biên bản thanh lý hợp đồng,....).

1.6. Kiểm tra việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo về tài chính

Năm 2021 và năm 2022, UBND xã An Nông có thực hiện chế độ thông tin, báo cáo liên quan đến tài chính - ngân sách cho các cơ quan (khi có yêu cầu) bằng hình thức mail qua hộp thư điện tử nội bộ và phát hành bằng văn bản.

2. Đối với nguồn tài chính khác

2.1. Quỹ “Vì người nghèo”

a) Việc thành lập, củng cố Ban vận động quỹ

- **Năm 2021:** ngày 19/4/2021 Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam (UBMTTQVN) xã An Nông ban hành Quyết định số 11/QĐ-MTTQ-BTT về việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban vận động quỹ “Vì người nghèo” xã An Nông và ban hành Quyết định số 13/QĐ-MTTQ-BTT ngày 20/4/2021 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế vận động, quản lý và sử dụng quỹ “Vì người nghèo” xã An Nông.

- **Năm 2022:** ngày 22/11/2022 Ban Thường trực UBMTTQVN xã An Nông ban hành Quyết định số 20/QĐ-MTTQ-BTT về việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban vận động quỹ “Vì người nghèo” xã An Nông.

b) Công tác quản lý và sử dụng nguồn quỹ

b.1) Kết quả vận động (thu, chi)

*** Năm 2021:**

- Tổng thu trong năm 2021: 397.811.000 đồng, trong đó: tiền mặt năm 2020 chuyển sang 58.061.000 đồng; thu trong năm 2021 hiện vật (quà, nhà) quy ra tiền 339.750.000 đồng.

- Tổng chi: 346.750.000 đồng, cụ thể:

+ Chi tiền mặt: 7.000.000 đồng, gồm: hỗ trợ cho hộ dân khi bàn giao 01 căn nhà Mái ấm ATV.

+ Chi hiện vật (quà, nhà) quy ra tiền: 339.750.000 đồng, gồm: cất mới 01 căn nhà tiền chế cho hộ khó khăn và cấp phát 1.184 phần quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn.

- Tồn: 51.061.000 đồng (tiền mặt).

*** Năm 2022:**

- Tổng thu trong năm 2022: 757.341.000 đồng, trong đó: tiền mặt năm 2021 chuyển sang 51.061.000 đồng; thu trong năm 2022 (tiền mặt 100.000.000 đồng, hiện vật (quà, nhà) quy ra tiền 606.280.000 đồng).

- Tổng chi: 731.280.000 đồng, cụ thể:

+ Chi tiền mặt: 125.000.000 đồng, gồm: hỗ trợ cho hộ dân khi bàn giao 01 căn nhà tình thương 2.000.000 đồng, bàn giao 01 căn nhà tình nghĩa 3.000.000 đồng, bàn giao 01 căn nhà Mái ấm ATV 5.000.000 đồng; bàn giao 03 căn nhà Đại đoàn kết 15.000.000 đồng và xây dựng mới 02 căn nhà Đại đoàn kết 100.000.000 đồng.

+ Chi hiện vật (quà) quy ra tiền: 606.280.000 đồng, gồm: cấp phát 2.124 phần quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn.

- Tồn: 26.061.000 đồng (tiền mặt).

b.2) Về chứng từ, sổ sách theo dõi

Thực hiện Thông tư số 103/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ “Vì người nghèo”. Ban Vận động ban hành quyết định phân bổ quỹ, lập bảng kê chi tiền hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và biên bản họp xét cấp phát quà và Giấy cảm tạ. Đồng thời, mở sổ sách theo dõi gồm sổ quỹ tiền mặt và sổ tiền gửi tại Kho bạc, sổ thu hoạt động quỹ “Vì người nghèo” và sổ chi hoạt động quỹ “Vì người nghèo”.

c) Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về kết quả thực hiện vận động quỹ

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam xã An Nông thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo kết quả vận động quỹ “Vì người nghèo” về cấp trên đảm bảo theo quy định.

2.2. Quỹ “Phòng, chống dịch bệnh Covid-19”

a) Việc thành lập Ban vận động quỹ

Ngày 19/7/2021 Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam (UBMTTQVN) xã An Nông ban hành Quyết định số 14/QĐ-MT-BTT về việc thành lập Ban vận động tiếp nhận và phân phối quỹ “Phòng, chống dịch bệnh Covid-19” trên địa bàn xã An Nông và ban hành Quyết định số 15/QĐ-MTTQ-BTT ngày 19/7/2021 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban vận động tiếp nhận và phân phối quỹ “Phòng, chống dịch bệnh Covid-19” trên địa bàn xã An Nông.

b) Công tác quản lý và sử dụng nguồn quỹ

b.1) Kết quả vận động (thu, chi)

*** Năm 2021:**

- Tổng thu: 385.400.000 đồng, trong đó: tiền mặt 60.000.000 đồng, hiện vật (quà) quy ra tiền 325.400.000 đồng.

- Tổng chi: 385.400.000 đồng, cụ thể:
 - + Chi tiền mặt: 60.000.000 đồng, gồm cấp phát tiền mặt cho 210 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn.
 - + Chi hiện vật (quà) quy ra tiền: 325.400.000 đồng, gồm: cấp 1.958 phần quà hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn.
- Tồn: không.
- * **Năm 2022:** không phát sinh.

b.2) Về chứng từ, sổ sách theo dõi: Ban Vận động quỹ lập Giấy cảm tạ; ban hành quyết định phân bổ quỹ và bảng kê chi tiền hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và biên bản họp xét cấp phát quà. Đồng thời, mở sổ sách theo dõi gồm sổ quỹ tiền mặt, sổ thu hoạt động quỹ “Phòng, chống dịch bệnh Covid-19” và sổ chi hoạt động quỹ “Phòng, chống dịch bệnh Covid-19”.

c) Báo cáo kết quả thực hiện vận động quỹ: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam xã An Nông thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo kết quả vận động quỹ về cấp trên theo quy định.

2.3. Quỹ “Khuyến học”

Quỹ “Khuyến học” xã An Nông do Hội Khuyến học xã An Nông tổ chức vận động, quản lý và điều hành quỹ.

a) Kết quả vận động (thu, chi)

* Năm 2021:

- Tổng thu: 114.500.000 đồng, trong đó: tiền mặt 45.000.000 đồng, hiện vật (tập, sách, xe đạp) quy ra tiền 69.500.000 đồng.

- Tổng chi: 110.000.000 đồng, cụ thể: chi tiền mặt 45.000.000 đồng (trao 45 suất học bổng cho 45 em học sinh, mỗi suất 1.000.000 đồng/học sinh); chi hiện vật (tập, sách, xe đạp) quy ra tiền 69.500.000 đồng (cấp phát 1.250 quyển tập, 23 chiếc xe đạp và 100 phần quà cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn).

- Tồn: 450 quyển tập quy ra tiền 4.500.000 đồng.

* Năm 2022:

- Tổng thu: 114.000.000 đồng, trong đó: năm 2021 chuyển sang 450 quyển tập quy ra tiền 4.500.000 đồng, thu trong năm 2022 114.000.000 đồng (tiền mặt 79.000.000 đồng, hiện vật (tập, xe đạp) quy ra tiền 35.000.000 đồng).

- Tổng chi: 118.500.000 đồng, cụ thể: chi tiền mặt 79.000.000 đồng (trao 79 suất học bổng cho 79 em học sinh, mỗi suất 1.000.000 đồng/học sinh); chi hiện vật (tập, xe đạp) quy ra tiền 39.500.000 đồng (cấp phát 1.250 quyển tập, 18 chiếc xe đạp).

- Tồn: không.

b) Về chứng từ, sổ sách theo dõi: Hội Khuyến học xã An Nông lập Giấy cảm tạ, bảng kê tiếp nhận hỗ trợ và danh sách ký nhận hỗ trợ của học sinh nghèo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và mở sổ sách thu, chi hoạt động quỹ “Khuyến học”.

c) Báo cáo kết quả thực hiện vận động quỹ: Hội Khuyến học xã An Nông có thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả vận động quỹ theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Những mặt làm được

UBND xã An Nông có quan tâm tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính khác, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Kết quả, thực hiện khá tốt nhiệm vụ về tài chính ngân sách; thực hiện công khai dự toán, triển khai các quy định pháp luật, hướng dẫn về thu, chi tài chính cho các đơn vị, ngành thụ hưởng ngân sách sử dụng ngân sách thực hiện, kịp thời thông tin báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành chuyên môn cấp trên. Qua kiểm tra, chưa phát hiện biểu hiện tiêu cực trong công tác quản lý tài chính của xã.

2. Tồn tại, hạn chế

- Trong 02 năm 2021 và năm 2022, UBND xã An Nông không thực hiện các nội dung, cụ thể như sau:

+ Đối với Quy chế chi tiêu nội bộ: UBND xã An Nông không xây dựng nội dung “Quy định việc xử lý vi phạm và giải quyết các trường hợp đặc biệt khi sử dụng vượt mức khoán” theo hướng dẫn tại Mẫu số 01; không lấy ý kiến của tổ chức công đoàn trước khi ký ban hành quy chế là không đúng theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

+ Đối với Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công: không tổ chức thảo luận, lấy ý kiến thông qua quy chế quản lý và sử dụng tài sản công trước khi ký ban hành quy chế là không đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

+ Không mở sổ sách để theo dõi, cập nhật các biên lai thu tiền nộp vào ngân sách là không đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách xã và tài chính xã.

+ Không mở sổ sách để cập nhật, theo dõi việc quản lý, sử dụng tài sản và công cụ, dụng cụ là không đúng quy định tại Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách xã và tài chính xã.

+ Không thực hiện kiểm kê, không cập nhật giá trị tài sản và tính hao mòn tài sản là không đúng theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hào mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

+ Không thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách (quý, 06 tháng và năm); không công khai quyết toán ngân sách là không đúng theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

+ Không thực hiện công khai kết quả mua sắm tài sản công là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đối với năm 2022: UBND xã có sử dụng 01 hoá đơn bán hàng không đúng theo quy định tại Điều 16 Luật Kế toán năm 2015 với **số tiền 24.950.000 đồng** (*hai mươi bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) **do hoá đơn ghi sai thông tin “đơn giá”** tại Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số 132 ngày 26/4/2022, năm ngân sách 2022, rút thực chi chuyển khoản, số tiền 24.950.000 đồng, mã nguồn ngân sách 13 [kèm theo **Hợp đồng mua bán số tiền 25.000.000 đồng, đã giảm thuế còn 24.950.000 đồng; Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số tiền 24.950.000 đồng; Hoá đơn bán hàng số 0079494 ngày 12/4/2022, tên hàng hoá: cây mai vàng, đơn vị tính: cây, số lượng: 1, đơn giá: 25.000 đồng (hai mươi lăm nghìn đồng), thành tiền: 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)**, đã giảm thuế 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), số tiền UBND xã An Nông trả: **24.950.000 đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)**]. Nguyên nhân: do Công chức Tài chính - Kế toán (ông Tống Văn Bình tham mưu thực hiện) không kiểm tra nội dung chứng từ kế toán dẫn đến việc hoá đơn ghi sai thông tin đơn giá. Như vậy, phải thu hồi số tiền 24.950.000 đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) nêu trên.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Kiến nghị Chủ tịch UBND thị xã Tịnh Biên chỉ đạo UBND xã An Nông thực hiện các nội dung như sau:

1. Xử lý về kinh tế

Thu hồi số tiền 24.950.000 đồng (*hai mươi bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) do Ủy ban nhân dân xã An Nông sử dụng Hoá đơn bán hàng không đúng theo quy định tại Điều 16 Luật Kế toán năm 2015 như đã nêu tại phần tồn tại, hạn chế. UBND xã An Nông có trách nhiệm nộp số tiền nêu trên vào ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, sử dụng tài chính - ngân sách nhà nước

- Đối với Quy chế chi tiêu nội bộ phải có nội dung “Quy định việc xử lý vi phạm và giải quyết các trường hợp đặc biệt khi sử dụng vượt mức khoán” theo hướng dẫn tại Mẫu số 01 và lấy ý kiến của tổ chức công đoàn theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Đối với Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công phải lấy ý kiến thông qua quy chế theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Mở sổ sách để theo dõi, cập nhật các biên lai thu tiền nộp vào ngân sách theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách xã và tài chính xã.

- Mở sổ sách để cập nhật, theo dõi việc quản lý, sử dụng tài sản và công cụ, dụng cụ theo quy định tại Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách xã và tài chính xã.

- Thực hiện kiểm kê, cập nhật giá trị tài sản và tính hao mòn tài sản theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Lập chứng từ kế toán phải đúng theo quy định tại Luật Kế toán năm 2015.

- Thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách (quý, 06 tháng và năm); công khai quyết toán ngân sách theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

- Thực hiện công khai kết quả mua sắm tài sản công theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. UBND xã An Nông tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có liên quan đến những tồn tại, hạn chế như đã nêu trên, cụ thể: ông Tống Thành Giang, chức vụ: Chủ tịch UBND xã An Nông; ông Tống Văn Bình, chức danh: Công chức Tài chính - Kế toán và bà Nguyễn Thị Nhỏ, chức danh: Công chức Tài chính - Kế toán.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾT LUẬN

1. Kết luận thanh tra này được đăng trên Cổng thông tin điện tử thị xã Tịnh Biên ít nhất 15 ngày làm việc.

2. UBND xã An Nông niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc ít nhất 15 ngày liên tục. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công bố kết luận thanh tra; UBND xã An Nông tổ chức thực hiện kết luận và báo cáo kết quả thực hiện kết luận về Thanh tra thị xã Tịnh Biên.

3. Thanh tra thị xã chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo, đề xuất (nếu có) với UBND thị xã Tịnh Biên trong việc thực hiện kết luận của UBND xã An Nông.

Trên đây là kết luận thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính - ngân sách nhà nước và các hoạt động tài chính khác tại UBND xã An Nông./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng Thị uỷ;
- UBND thị xã;
- Chủ nhiệm UBKT thị uỷ;
- Phòng Văn hoá và Thông tin thị xã;
- UBMTTQVN xã An Nông;
- UBND xã An Nông;
- Đoàn thanh tra;
- Lưu: VT, HSĐTT.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thị Hiền

Nguyễn Thị Hiền



BIỂU TỔNG HỢP CHẤP HÀNH DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ AN NÔNG NĂM 2021 VÀ NĂM 2022

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 130/KL-TTTX ngày 12/7/2024 của Thanh tra thị xã Tịnh Biên)

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	CỘNG	Năm 2021			Năm 2022			Ghi chú
			Dự toán được giao	UBND xã thực hiện	Thực hiện % so với dự toán	Dự toán được giao	UBND xã thực hiện	Thực hiện % so với dự toán	
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG THU	18.641.581.574	7.568.000.000	9.331.242.996	123.30	8.085.000.000	9.310.338.578	115.16	
A	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	18.077.961.129	7.568.000.000	9.175.875.633	121.25	8.085.000.000	8.902.085.496	110.11	
I	CÁC KHOẢN THU CÂN ĐỐI	646.137.329	187.000.000	377.261.633	201.74	277.000.000	268.875.696	97.07	
1	Lệ phí trước bạ nhà đất	337.290.329	90.000.000	186.044.633	206.72	130.000.000	151.245.696	116.34	
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp								
3	Thu phí và lệ phí	33.642.000	17.000.000	15.242.000	89.66	17.000.000	18.400.000	108.24	
3.1	Lệ phí chứng thực	29.442.000	15.000.000	13.442.000	89.61	15.000.000	16.000.000	106.67	
3.2	Lệ phí môn bài	4.200.000	2.000.000	1.800.000	90.00	2.000.000	2.400.000	120.00	
4	Thu từ quỹ đất công ích và HLCS	58.100.000		58.100.000					
5	Thu khác	217.105.000	80.000.000	117.875.000	147.34	130.000.000	99.230.000	76.33	
5.1	Phạt vi phạm hành chính về ANTT	176.375.000	50.000.000	106.575.000	213.15	100.000.000	69.800.000	69.80	
5.2	Phạt an toàn giao thông	9.350.000	30.000.000	4.300.000	14.33	30.000.000	5.050.000	16.83	
5.3	Các khoản thu khác	21.600.000					21.600.000		
5.4	Thu hồi các khoản chi năm trước	8.500.000		7.000.000			1.500.000		
5.5	Thu tịch thu	1.280.000					1.280.000		
II	THU BỔ SUNG TỪ NS CẤP TRÊN	17.431.823.800	7.381.000.000	8.798.614.000	119.21	7.808.000.000	8.633.209.800	110.57	
1	Bổ sung thường xuyên	15.189.000.000	7.381.000.000	7.381.000.000	100.00	7.808.000.000	7.808.000.000	100.00	
2	Bổ sung có mục tiêu	2.242.823.800		1.417.614.000			825.209.800		
B	THU CHUYỂN NGUỒN	407.746.597		11.960.513			395.786.084		
C	THU KẾT DƯ	155.873.848		143.406.850			12.466.998		



BIỂU TỔNG HỢP CHẤP HÀNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ AN NÔNG NĂM 2021 VÀ NĂM 2022

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 130/KL-TTTX ngày 12/7/2024 của Thanh tra thị xã Tịnh Biên)

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	Năm 2021			Năm 2022			Ghi chú
		Dự toán được giao	UBND xã thực hiện (kể cả bổ sung)	Đạt (%)	Dự toán được giao	UBND xã thực hiện (kể cả bổ sung)	Đạt (%)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CHI	7.568.000.000	8.915.989.914	117.81	8.085.000.000	9.025.191.975	111.63	
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.511.000.000	1.533.932.168	101.52	1.688.000.000	1.799.312.556	106.59	
1.1	Chi dân quân tự vệ (Quân sự xã)	1.111.000.000	1.091.929.580	98.28	1.339.000.000	1.265.045.577	94.48	
1.2	Chi trật tự an toàn xã hội (Công an xã)	400.000.000	442.002.588	110.50	349.000.000	534.266.979	153.09	
2	Chi giáo dục	60.000.000	36.808.000	61.35	74.000.000	73.956.495	99.94	
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ							
4	Chi y tế							
5	Chi văn hóa, thông tin	32.000.000	23.308.000	72.84	39.000.000	10.500.000	26.92	
6	Chi phát thanh, truyền thanh	18.000.000	17.859.000	99.22	22.000.000	21.950.000	99.77	
7	Chi thể dục, thể thao	50.000.000	9.930.000	19.86	25.000.000	37.460.000	149.84	
8	Chi bảo vệ môi trường	63.000.000	46.438.649	73.71	68.000.000	16.613.484	24.43	
9	Chi các hoạt động kinh tế	0	0		0	0		
10	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	5.654.000.000	6.402.737.097	113.24	5.960.000.000	6.249.809.469	104.86	
10.1	Quản lý Nhà nước	3.912.000.000	4.558.855.607	116.54	4.092.000.000	4.266.577.114	104.27	
10.2	Đảng Cộng sản Việt Nam	719.000.000	734.901.629	102.21	694.000.000	710.168.371	102.33	
10.3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	174.000.000	152.407.744	87.59	266.831.000	203.988.595	76.45	
10.4	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	203.000.000	212.806.410	104.83	207.776.000	240.008.719	115.51	
10.5	Hội Liên hiệp Phụ nữ	205.000.000	236.022.391	115.13	176.776.000	211.947.089	119.90	
10.6	Hội Cựu chiến binh	125.000.000	124.213.922	99.37	137.561.000	191.668.515	139.33	
10.7	Hội Nông dân	145.000.000	200.199.394	138.07	176.776.000	227.268.416	128.56	
10.8	Chi hỗ trợ các hội ở xã	54.000.000	41.800.000	77.41	79.000.000	71.956.950	91.08	
10.9	Hội Chữ thập đỏ	33.000.000	44.700.000	135.45	44.700.000	41.720.000	93.33	
10.10	Hội Người cao tuổi	48.000.000	73.700.000	153.54	66.700.000	66.625.700	99.89	
10.11	Hội Khuyến học	36.000.000	23.130.000	64.25	17.880.000	17.880.000	100.00	
11	Chi công tác xã hội	40.000.000	730.900.000		49.000.000	320.355.700		
12	Dự phòng	140.000.000	114.077.000	81.48	160.000.000	98.588.502	61.62	
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau		12.466.998			396.645.769		
14	Chi hoàn trả giữa các cấp sách cấp		7.000.000			1.500.000		